



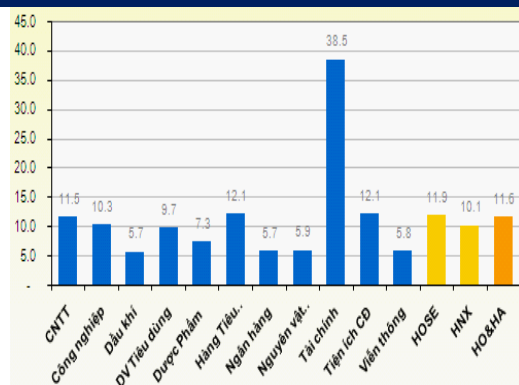
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch Ngày 05/07/2012

Thị trường chứng khoán	HOSE	HNX
Index	413.83	69.81
% Thay đổi	0.75%	2.54%
KLGD	31,520,900	39,359,304
GTGD (Tỷ)	463.83	336.43

Giao dịch của NĐTNN	HOSE	HNX
Khối lượng bán (CP)	824,010	52,600
Khối lượng mua (CP)	1,702,190	840,800
Giá trị mua (tỷ đồng)	23.73	5.79
Giá trị bán (tỷ đồng)	19.33	0.29
Giá trị GD ròng (tỷ đồng)	4.40	5.50

Chỉ số PE phân theo ngành và thị trường



Nguồn: StoxPlus

Giao dịch của TT doanh CTCK	HOSE
Khối lượng mua (CK)	431,740
Khối lượng bán (CK)	299,280
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.83
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.61
Giá trị GD ròng (tỷ đồng)	5.22

Trong số này
Nhấn mạnh thị trường
PTKT
Thị trường chứng khoán

Trang
1
2
4

CẬP NHẬT TRONG HNX30 TĂNG ĐIỂM MẠNH – THỊ TRƯỜNG PHÂN CẢM Ị TỚI VÙNG HẠ TRƯ

Diễn biến thị trường:

- Thị trường phân cảm ị và cu ị phiên nh ị c cu ị dò đáy gia tăng t ị ng ị ng h ị tr ị .
- Đà ph ị c h ị kh ị đ ị u t ị nhóm c ị ph ị u ị n thu ị c s ị n HNX, v ị i kỳ v ị ng vào ch ị s ị HNX30.

Nhận định:

Thị trường tăng điểm và cu ị phiên nh ị c cu ị dò đáy gia tăng t ị ng ị ng h ị tr ị . Đà ph ị c h ị kh ị đ ị u t ị nhóm c ị ph ị u ị n thu ị c s ị n HNX, v ị i kỳ v ị ng vào ch ị s ị HNX30, t ị đó lan sang thị trường chung.

V ị phía thông tin vĩ mô, NHNN cho bi ị t đã hoàn t ị t ph ị ng án x ị lý 9 NHTM y ị u kém trình Chính ph ị . Theo đó, h ị ng gi ị quy ị t là NHTM ph ị t b ị chi phí ra đ ị tái c ị c ị u, tăng v ị n t ị nhà đ ị u t ị chi ị n ị c, ph ị ng án cu ị cùng m ị là có s ị can thi ị p c ị a NHNN. Ngoài thông tin Ngân hàng TienPhongBank đã đ ị a ra k ị ho ị ch tái c ị c ị u, ch ị a có thông tin m ị v ị v ị n đ ị này. K ị t h ị p v ị i th ị c t ị ph ị ng án mua 100.000 t ị đ ị ng n ị x ị u cũng m ị đ ị ng trong quá trình nghi ị n c ị u tri ị n khai, v ị n đ ị n ị x ị u v ị n là đ ị m nóng c ị n th ị i gian đ ị gi ị quy ị t.

Tăng tr ị ng kinh t ị suy gi ị m khi n thu Ngân sách 6 tháng đ ị u năm m ị i đ ị t 46,7% đ ị toán, gi ị m 1,7% so v ị i cùng kỳ năm 2011. Giá tr ị này th ị p h ị n s ị thu cùng kỳ năm 2009, là năm tăng tr ị ng kinh t ị s ị t gi ị m m ị nh so tác đ ị ng t ị suy thoái kinh t ị toàn c ị u. K ị t h ị p v ị i s ị li ị u gi ị m sút v ị xu ị t nh ị p kh ị u, tiêu th ị x ị ng đ ị u, tình hình kinh t ị v ị n đ ị ng trong giai đ ị n khó khăn. B ị tr ị ng B ị Tài chính đã kh ị ng đ ị nh t ị p t ị c th ị c h ị n chính sách tài khóa ch ị t ch ị , đ ị m b ị o t ị b ị i chi Ngân sách do Qu ị c h ị i thông qua. Tuy th ị c t ị nh ị ng ch ị ng trình chi tiêu qua chính sách t ị n t ị và tài khóa đã n ị m trong đ ị ki ị n, do v ị y không ị nh h ị ng đ ị n k ị ho ị ch tri ị n khai. Nh ị ng ngu ị n ngân sách h ị n ch ị v ị n là y ị u t ị c ị n tính đ ị n, khi tăng tr ị ng kinh t ị gi ị m sút s ị t ị p t ị c ị nh h ị ng đ ị n ngu ị n thu.

Phiên tăng đ ị m m ị nh đ ị n v ị cu ị phiên v ị i thanh kho ị n tăng khá m ị nh cho t ị n h ị u tích c ị c v ị k ị thu ị t. Th ị tr ị ng đ ị báo t ị p t ị c tăng đ ị m trong phiên giao đ ị ch t ị i. Ng ị ng c ị n g ị n nh ị t đ ị i v ị i th ị tr ị ng ị th ị i đ ị m h ị n t ị i là kho ị ng 425 đ ị m đ ị i v ị i VN-Index; 71.5 đ ị m đ ị i v ị i HNX-Index.

Chúng t ị đánh giá đây là giai đ ị n ph ị c h ị i k ị thu ị t sau th ị i gian th ị tr ị ng gi ị m đ ị m khá m ị nh t ị g ị n cu ị i tháng 6. V ị i b ị i c ị nh vĩ mô h ị n t ị i, th ị tr ị ng khó có kh ị năng hình thành xu h ị ng tăng đ ị m t ị th ị i đ ị m này. Do v ị y, nhà đ ị u t ị ng ị n h ị n không nên mua đ ị u ị c ph ị u khi th ị tr ị ng tăng đ ị m. Giai đ ị n ph ị c h ị i là c ị h ị i đ ị nhà đ ị u t ị ng ị n h ị n gi ị m t ị tr ị ng c ị ph ị u trong danh m ị c, khi ị c c ị u vào th ị tr ị ng có xu h ị ng y ị u đ ị.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



- Chỉ số VN-Index đã phục hồi i nhĩ i trong phiên ngày hôm nay nhĩ tín hiĩ u tích cĩ c tĩ nhóm cĩ phiĩ u Bluechips trong phiên giao dịch trĩ c đĩ. Lĩ c cĩ u bĩ t đĩ cĩ i thĩ n khi thĩ trĩ ng giĩ m qua mĩ c hĩ trĩ 415 đĩ m cũĩ là yĩ u tĩ hĩ trĩ thĩ trĩ ng.
- Đĩ tăng đĩ m đĩ n vĩ cũĩ i phiên vĩ i thanh khoĩ n tăng cho tín hiĩ u tích cĩ c vĩ kĩ thuĩ t.
- Chỉ số VN-Index đĩ báo tiĩ p tĩ c phĩ c hĩ i cho tĩ i đĩ u tuĩ n tĩ i.
- Mĩ c kháng cĩ cĩ a chỉ số VN-Index cho đĩ t phĩ c hĩ i nĩy là khu vĩ c 425 đĩ m.

HNX-Index

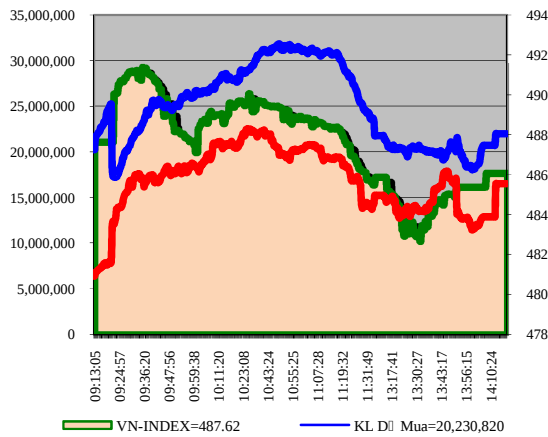


- Chỉ số HNX-Index đã phục hồi i khá mĩ nh trong phiên ngày hôm nay nhĩ lĩ c cĩ u bĩ t đĩ cĩ i thĩ n tĩ i vùng ngĩ ng hĩ trĩ kĩ thuĩ t.
- Đĩ tăng đĩ m đĩ n vĩ cũĩ i phiên vĩ i thanh khoĩ n tăng mĩ nh cho tín hiĩ u tích cĩ c vĩ lĩ c cĩ u.
- Chỉ số HNX-Index đĩ báo tiĩ p tĩ c phĩ c hĩ i cho tĩ i đĩ u tuĩ n tĩ i.
- Mĩ c kháng cĩ cĩ a chỉ số HNX-Index cho đĩ t phĩ c hĩ i nĩy là khu vĩ c 71.5 đĩ m.

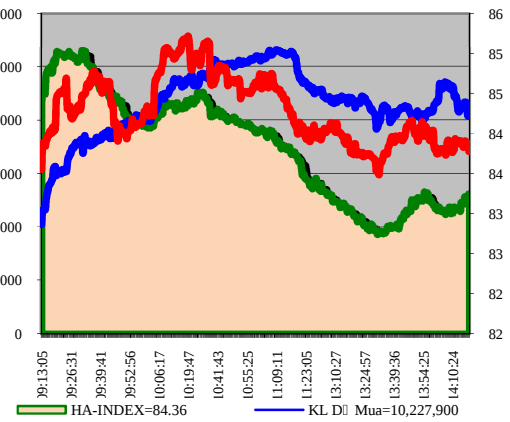


THỊ NG KẾ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

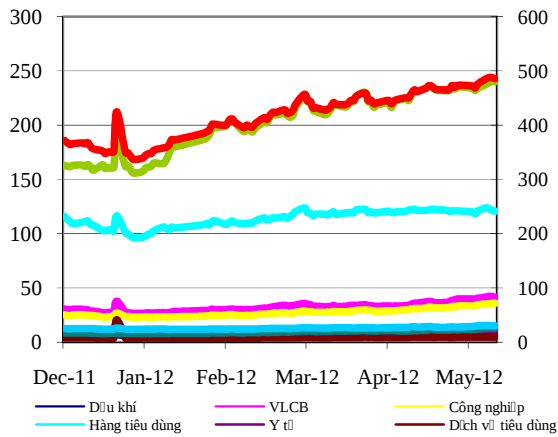


KLGD và HNX-Index trong phiên

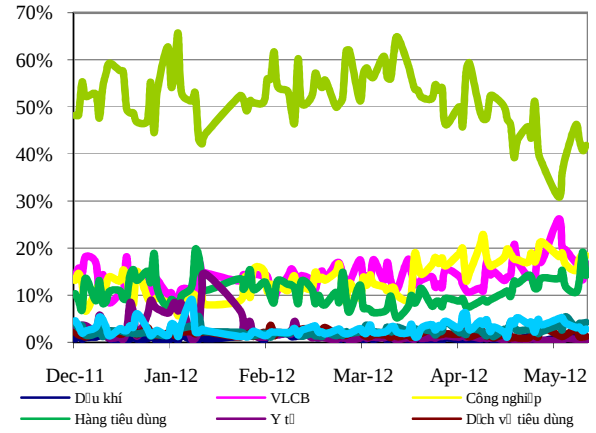


DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CHIA THEO NHÓM NGÀNH

Chỉ số Index phân theo nhóm ngành

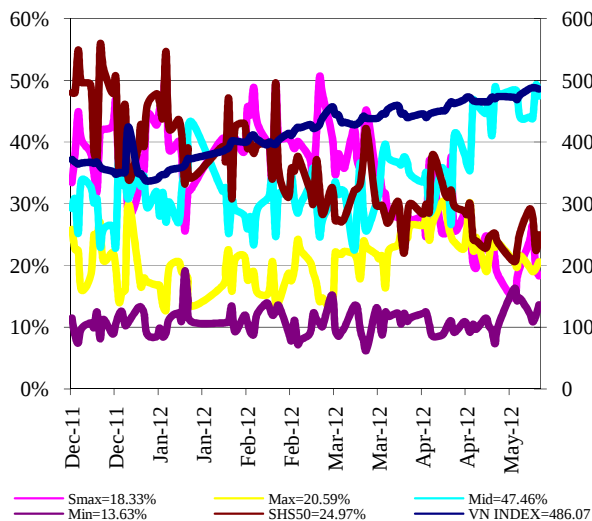


Giá trị giao dịch phân theo nhóm ngành

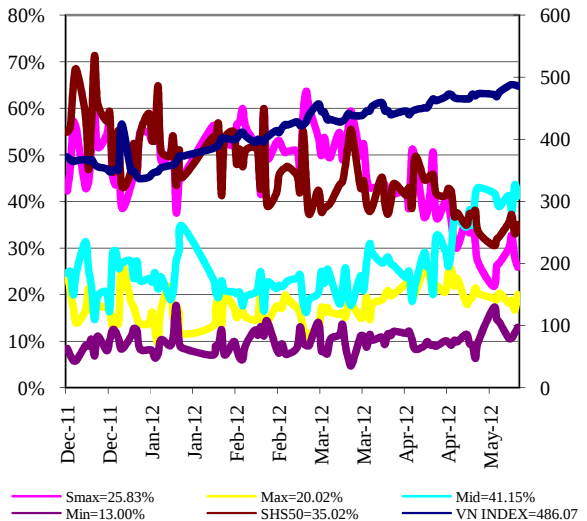


DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CHIA THEO NHÓM VỐN HÓA

KLGD theo nhóm vốn hóa



GTGD theo nhóm vốn hóa





THỊ NG KẾ C PHỤ U

HOSE: 5 CP NĐT n c ngoài mua và bán nhĩ u nhĩ t					HNX: 5 CP NĐT n c ngoài mua và bán ròng nhĩ u nhĩ t				
TT	Mã CK	KL mua	Mã CK	KL bán	TT	Mã CK	KL mua	Mã CK	KL bán
1	NVT	527,480	HAG	106,560	1	HBB	452,500	AGC	17,300
2	REE	276,910	VCB	78,500	2	VND	181,000	V11	6,500
3	EIB	226,280	DRC	44,150	3	SHB	100,100	KHL	3,600
4	SSI	40,150	HPG	36,150	4	DBC	17,700	MCF	2,700
5	HSG	30,000	VIC	26,160	5	HDO	15,000	NBC	2,700
HOSE: 5 CP có KLGD n nhĩ t trong ngày					HNX: 5 CP có KLGD n nhĩ t trong ngày				
Mã CK	Giá m	Giá đóng	± %	GTGD (T)	Mã CK	Giá m	Giá đóng	± %	GTGD
SSI	19,000	19,800	4.21%	27.78	VND	9,300	9,900	0.00%	60.63
OGC	12,100	13,000	4.84%	16.81	PVX	8,500	9,400	6.45%	33.19
EIB	18,300	18,500	1.09%	15.93	KLS	9,000	9,600	6.82%	22.85
STB	22,100	22,200	0.00%	13.83	SCR	8,400	9,000	6.67%	14.01
CSM	23,600	24,300	4.74%	11.34	HBB	4,400	4,700	5.88%	13.30
HOSE: 5 CP tăng giá nhĩ u nhĩ t trong ngày					HNX: 5 CP tăng giá nhĩ u nhĩ t trong ngày				
Mã CK	Giá m	Giá đóng	%	KLGD	Mã CK	Giá m	Giá đóng	%	KLGD
VSG	0	1,300	8.33%	10	SDC	10,700	10,700	7.00%	100
BRC	9,900	10,500	5.00%	10	NHC	21,500	21,500	6.97%	100
HSG	16,000	16,800	5.00%	29,750	TSM	8,100	9,300	6.90%	100
NVT	4,000	4,200	5.00%	750	ALV	6,000	6,200	6.90%	100
VNE	6,100	6,400	4.92%	192,370	PCT	2,900	3,100	6.90%	100
HOSE: 5 CP giảm giá nhĩ u nhĩ t trong ngày					HNX: 5 CP giảm giá nhĩ u nhĩ t trong ngày				
Mã CK	Giá m	Giá đóng	%	KLGD	Mã CK	Giá m	Giá đóng	%	KLGD
VES	0	1,500	-6.25%	10	AGC	1,000	1,000	-9.09%	2,500
GDT	17,500	17,100	-5.00%	10	LUT	9,300	9,300	-7.00%	100
FDC	21,300	21,300	-4.91%	10	HPB	10,000	9,300	-7.00%	100
BSI	6,100	5,900	-4.84%	190	SDE	8,000	8,000	-6.98%	100
D2D	18,800	17,800	-4.81%	300	SDJ	4,000	4,000	-6.98%	900



Mời thông tin xin vui lòng liên hệ :

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-4)-3818 1888

Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người đại diện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả nội dung thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn thận, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của nội dung thông tin được đề cập trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến nghị đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đầu tư nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có nội dung hoạt động kinh doanh và các điều kiện được đề cập trong báo cáo này. Người đầu tư nên lưu ý rằng SHS có thể có nội dung xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.